

Cách ghi giấy đăng ký để nhận trợ cấp đặc biệt

Tại Nhật Bản , nhằm hỗ trợ một cách nhanh chóng và chính xác cho các hộ gia đình đồng thời phòng chống lây nhiễm virus Corona chủng mới , chính phủ đã quyết định trợ cấp cho mỗi người dân 100 , 000 yên . Đối tượng được nhận trợ cấp là những người có tên trong sổ đăng ký thường trú tại thời điểm hiện tại (ngày 27 tháng 4 năm 2020) Người thụ hưởng nhận tiền (Chủ hộ của gia đình thuộc đối tượng được thụ hưởng) đại diện và tiến hành đăng ký làm thủ tục . Đơn đăng ký sẽ được đến người thụ hưởng nhận tiền theo đường bưu điện từ thành phố , huyện , thôn nơi mà người thụ hưởng đang sinh sống . Về cơ bản sẽ điền vào các mục cần thiết trong hồ sơ , và gửi lại theo đường bưu điện .

Chuẩn bị gì

- ☐ Đóng dấu
- ☐ Giấy tờ xác nhận người đăng ký chính là bản thân người đó . Dán bản sao ở mặt sau . (Hộ chiếu , Bằng lái xe , Thẻ mã số cả nhà)
- ☐ Giấy tờ xác nhận tài khoản ngân hàng để chuyển khoản . Dán bản sao ở mặt sau . (Thẻ ngân hàng , Sổ ngân hàng)

1 Ngày đăng ký 申請日

※Nếu hôm nay là ngày 1 tháng 6, hãy viết:

2 Chủ hộ 世帯主 (申請・受給者)

Chủ hộ là người đại diện cho gia đình . (Được ghi trên sổ đăng ký thường trú) Hồ sơ đăng ký sẽ được gửi đến cho người thụ hưởng nhận tiền . (=chủ hộ)

Ngày tháng năm sinh (Lịch Nhật) 生年月日
Lịch Nhật Bản được pháp luật quy định chỉ sử dụng trong toàn nước Nhật . Bảng lịch tương ứng giữa lịch phương Tây và lịch Nhật Bản có thể tìm kiếm dễ dàng trên Internet.

Số điện thoại 電話番号
Có thể sẽ có điện thoại xác nhận từ thành phố , huyện , thôn nơi bạn đang sinh sống .
Hãy điền số điện thoại có thể liên lạc trong ngày .

3 Người thụ hưởng 給付対象者

Tên tất cả các thành viên là đối tượng thụ hưởng nhận trợ cấp được ghi ở đây .
Trong trường hợp sai , hãy dùng bút đỏ kẻ 2 đường vào phần chỉnh sửa và điền nội sửa vào chỗ trống .

Quan hệ (với người đăng ký) 続柄
Quan hệ nhân thân biểu thị mối quan hệ giữa người sống cùng với chủ hộ .

Tổng số tiền 合計金額
Số người x số tiền 100 , 000 yên .
vd : gia đình 4 người thì sẽ nhận 400 , 000Yen.

4 Phương thức nhận tiền 受取方法

Phương thức nhận tiền trợ cấp có 2 hình thức là chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng hoặc nhận tại quầy giao dịch của văn phòng chính quyền địa phương .

Tích vào cột ☐ nằm ngang bên cạnh phương thức lựa chọn mà mình mong muốn .

Chúng tôi khuyến khích mọi người nhận trợ cấp thông qua tài khoản ngân hàng . Nếu bạn có tài khoản ngân hàng vui lòng chọn A .

☒ A Chuyển khoản ngân hàng 口座振込

Đối với những người có tài khoản ngân hàng , vui lòng chọn A .
Hãy chắc chắn để viết tài khoản trong tên của người nộp đơn.
Khoanh tròn vào tài khoản thuộc Thông Thường (1) hay không phải thông thường(2).

☒ B Nhận tiền mặt tại quầy 窓口申請

Đối với những người không có tài khoản ngân hàng hoặc sống xa ngân hàng , vui lòng chọn B .
Tờ đăng ký nộp cho quầy giao dịch , trường hợp nhận tiền vào ngày hôm sau thì tích vào đây .

特別定額給付金申請書

様式1

1

申請日 令和 2 年 6 月 1 日

令和2年4月27日時点の住民票所在市区町村

石 垣 市長殿

2

世帯主 (申請・受給者)

(フリガナ)

氏 名

Cách đọc tên
Furigana(Katakana)

署名 (又は記名押印)

Họ và tên

Dóng dấu

現 住 所

Địa chỉ hiện tại

Ishigaki-city Misaki-cho XX

日中に連絡可能な電話番号

Số điện thoại

生年月日

明治・大正・昭和・平成

19XX.XX.XX

年 月 日

下記の事項に同意の上、特別定額給付金を申請します。

① 受給資格の確認に当たり、公簿等で確認を行うことがあります。

② 公簿等で確認できない場合は、関係書類の提出をお願いします。また、他の市区町村に居住地の確認をさせていただくことがあります。

③ 石垣市が、下記に記載された受取口座に振込手続後、記載間違い等の事由により振り込みが完了せず、かつ、申請受付開始日から3ヶ月後の申請期限までに、石垣市が、世帯主 (申請・受給者) 又はその代理人に連絡・確認できない場合には、市区町村は当該申請が取り下げられたものと見なします。

④ 他の市区町村で特別定額給付金を受給した場合には、返還をしていただきます。

⑤ 住民基本台帳に記録されている者の属する世帯の世帯主以外の世帯員が、一定の事由により、特別定額給付金を受給していることが判明した場合には、返還をしていただきます。

3

給付対象者 (下記の記載内容を御確認ください。もし記載の誤りや右欄で受給を希望しない方があれば、朱書きで訂正してください)

	氏名	続柄	生年月日
1	Father's name	世帯主	1970.01.11
2	Wife's name	妻	1970.02.22
3	Kid's name	子	2000.03.03
4	Kid's name	子	2003.04.04
5			
6			
合計金額			400,000 円

給付金の受給を希望されない方は
チェック欄 (□) に × 印を御記入ください。

☐
☐
☐
☐
☐
☐

Người có nguyện vọng nhận trợ cấp thì ô vuông để trống
Bạn sẽ không được nhận trợ cấp nếu tích vào ô vuông .

4

受取方法 (希望する受取方法 (下記のA又はB) のチェック欄 (□) に『レ』を入れて、必要事項を御記入ください。)

☐ A 指定の金融機関口座 (世帯主 (申請・受給者) 又はその代理人の口座に限ります。) への振込を希望

【受取口座記入欄】 (長期間入出金のない口座を記入しないでください。)

※通帳番号の記載誤りがないか再度御確認ください。通帳番号の記載誤りがあると、給付が遅れることがあります。

金融機関名 (ゆうちょ銀行を除く)	支 店 名	分類	口 座 番 号 (右詰めでお書きください。)	(フリガナ) 口座名義
Tên ngân hàng (trừ ngân hàng bưu điện)	Tên chi nhánh/ Số chi nhánh (3 số)	1普通 2当座	Mục để ghi số tài khoản nhận tiền	Cách đọc (Katakana)
1.銀行 2.金庫 3.信組 4.信連 5.農協 6.漁協 7.信漁連	支店コード		123456	Tên chủ tài khoản

※Vui lòng điền đúng. (Please fill in right-justified.)

通帳記号 (6桁目がある場合は、※ 欄に御記入ください。)	通帳番号 (右詰めでお書きください。)	(フリガナ) 口座名義
ゆうちょ銀行を選択された場合は、貯金 通帳の見開き左上またはキャッシュ カードに記載された記号・番号をお書き ください。	Số tài khoản bưu điện (bên phải)	Cách đọc (Katakana)
1 XXX 0 ※	123456	Tên chủ tài khoản

※Số chi nhánh bưu điện (bắt đầu từ 1 , kết thúc bằng 0) Nếu có số thứ 6 thì hãy ghi vào .

☐ B 本申請書を窓口で提出し、後日、給付 (この場合は、申請書の郵送の必要はありません。)
(金融機関の口座がない方や金融機関から著しく離れた場所に住んでいる方が対象となります。)

代理人が申請する場合は、裏面の代理申請 (受給) に御記載ください。

Nếu các đại lý áp dụng, xin vui lòng điền vào mặt sau là tốt.

Cách ghi giấy đăng ký để nhận trợ cấp đặc biệt

■ Chuẩn bị gì

- ☐ Đóng dấu
- ☐ Giấy tờ xác nhận người đăng ký chính là bản thân người đó .
(Hộ chiếu , Bằng lái xe , Thẻ mã số cả nhà)
- ☐ Giấy tờ xác nhận tài khoản ngân hàng để chuyển khoản .
(Thẻ ngân hàng , Sổ ngân hàng)

5 Trường hợp ủy quyền cho người khác đăng ký . (nhận tiền)

だいにしんせい
代理申請

- Họ và tên người được ủy quyền . 代理人氏名
- Cách đọc tên Furigana(Katakana) フリガナ
- Mối quan hệ với Ngư ời nộp đơn 申請者との関係
- Ngày tháng năm sinh người được ủy quyền. 代理人生年月日
- Địa chỉ người được ủy quyền (Số điện thoại) 代理人住所、電話番号
- Trường hợp ủy quyền để đăng ký , 代理人と認め申請を委任します。
xin trợ cấp thì ghi mục này .
A. Trường hợp ủy quyền để đăng ký , xin trợ cấp thì ghi mục này .
B. Trường hợp ủy quyền nhận tiền trợ cấp thì ghi mục này .
C. Trường hợp ủy quyền cả 2 thì ghi mục này .
- Họ và tên chủ hộ 世帯主氏名
- Đóng dấu 印鑑

6 Giấy tờ xác nhận người đăng ký chính là bản thân người đó (dán ảnh)

しんせいしゃほんにんかくにんしよるい
申請者本人確認書類

Hộ chiếu , Bằng lái xe , Thẻ mã số cả nhà

7 Giấy tờ xác nhận tài khoản ngân hàng để chuyển khoản . (Dán ảnh)

ふりこみさき きんゆうきかん こうざ かくにんしよるい
振込先金融機関口座 確認書類

Thẻ ngân hàng , Sổ ngân hàng

8 Danh mục チェックリスト

- Vui lòng kiểm tra lại nếu có bất kỳ thiếu sót hoặc lỗi trong các mục bạn đã nhập.
- Số sổ tiết kiệm đã nhập có giống với bản sao của sổ tiết kiệm đính kèm không? vui lòng xác nhận.
- Bạn có tất cả các vật liệu để dán?

SAMPLE

5

(申請書裏面)

【代理申請(受給)を行う場合】

代理人	(フリガナ) 代理人氏名	申請者との関係	代理人生年月日	代理人住所
	②	③	明治・大正・昭和・平成 年 ④ 月 日	⑤ 日中に連絡可能な電話番号 ()
上記の者を代理人と認め、 特別定額給付金の申請・請求A 受給B 申請・請求及び受給C		を委任します。 ← 法定代理の場合は、委任 方法の選択は不要です。		署名(又は記名押印) 世帯主氏名 ⑦ ⑧

6

申請者本人確認書類
写し貼り付け

・運転免許証のコピー ・マイナンバーカードのコピー ・健康保険証のコピー
・年金手帳のコピー 等

※ 代理申請(受給)を行う場合は、代理人の本人確認の写しも添付してください。

7

振込先金融機関口座確認書類
写し貼付け

通帳(口座番号が書かれた部分)のコピー
または
キャッシュカードのコピー 等

8

チェックリスト
(以下の項目について必ず御確認の上、確認後はチェック欄(口)にレを入れてください。)

☐ ① 御記入いただきました項目に記載漏れ、記載誤りがないか
再度御確認ください。

☐ ② 特に、御記入いただいた通帳番号と添付した通帳のコピーの番号が一致する
ことを御確認ください。

☐ ③ 添付資料に漏れがないか御確認ください。

Thời hạn đăng ký trong vòng 3 tháng kể từ ngày bắt đầu đăng ký nhận tiền .

Hãy đăng ký trong thời hạn quy định .

Viết thành phố , quận , đường , thôn có trong tờ đăng ký thường trú .

Hãy chú ý các thủ đoạn lừa đảo nhận tiền trợ cấp .

Không có yêu cầu nào về phí chuyển khoản hay thao tác máy ATM .

Nếu bạn nhận được bất kỳ yêu cầu nào như trên hãy thông báo , trao đổi ngay với cảnh sát .